TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Là;
2. Bà Nguyễn Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông *tham gia phiên tòa:* Ông K' Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996;
Địa chỉ: Tổ dân phố SA, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Phạm Phú T, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(*các đương sự vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-4-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày*:

Chị H và anh Phạm Phú T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống và làm việc tại thôn T, xã P, huyện Đ. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh T hay đi chơi bời, bỏ bê vợ con ở nhà, không quan tâm đến vợ con, bán những đồ có giá trị trong nhà để lấy tiền phục vụ cho việc chơi bời của mình. Từ tháng 9 năm 2019, chị H về nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố SA, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để làm việc và vợ chồng chị ly thân từ tháng 5 năm 2020. Nay đời sống chung vợ chồng chị không thể hòa hợp nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Phú T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-5-2018, hiện đang ở với chị H, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có nợ chung.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.*

Tòa án nhân dân huyện Đam Rông không tiến hành hòa giải được do anh T vắng mặt và chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Phú T; Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-5-2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Phạm Phú T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Phạm Phú T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là anh T có nơi cư trú tại thôn T, xã P, huyện Đam Rông. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 26/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ thì quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Phú T là quan hệ hôn nhân hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc các đương sự vắng mặt: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn của chị H:

[4.1] Chị H trình bày trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh T hay đi chơi bời, bỏ bê vợ con ở nhà, không quan tâm đến vợ con, bán những đồ có giá trị trong nhà để lấy tiền phục vụ cho việc chơi bời của mình. Từ tháng 9 năm 2019, chị Hà về nhà mẹ đẻ ở tổ dân phố SA, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để làm việc và vợ chồng chị ly thân từ tháng 5 năm 2020. Nay đời sống chung vợ chồng chị không thể hòa hợp nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Phú T.

[4.2] Tòa án nhân dân huyện Đam Rông xác minh tại thôn T, xã P thì được biết vợ chồng chị H, anh T quá trình chung sống ở địa phương có xảy ra mâu thuẫn, lục đục, nguyên nhân chủ yếu là do anh T hay bỏ nhà đi, không phụ giúp gia đình và ham chơi, thực tế vợ chồng chị H, anh T có phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T đều vắng mặt, thể hiện anh T không có thiện chí cũng như mong muốn đoàn tụ gia đình với chị H.

[4.3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Phú T là trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng chị có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-5-2018, hiện đang ở với chị H, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con trong khi anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy cháu H là con gái, đang ở cùng với chị H và chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định từ lương nên giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành theo quy định của pháp luật sẽ đảm bảo các điều kiện cho cháu phát triển bình thường. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, mặt khác thu nhập của chị H đảm bảo việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Phú T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 16-5-2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật, anh Phạm Phú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006174 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Chị H đã nộp đủ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- UBND xã P, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hải Dương